

27 bức thư của TT Nixon gửi TT Nguyễn Văn Thiệu

Ngày 30/4/1975, khi chiếm dinh Độc Lập, đã thu được toàn bộ hồ sơ mật của Nguyễn Văn Thiệu, trong đó có 27 bức thư của Tổng thống Nixon gửi cho Nguyễn Văn Thiệu. Nhân dịp 30 năm Quốc Hận, chúng tôi xin giới thiệu tóm tắt 27 bức thư đó để làm sáng tỏ sự dính líu của Mỹ vào Việt Nam



TT Nguyễn Văn Thiệu và TT Nixon.

Qua 27 bức thư này, người ta thấy quan hệ của TT Nguyễn Văn Thiệu với Tổng thống Nixon khăng khít, sâu sắc hơn quan hệ của bất kỳ tổng thống nào của miền Nam với các tổng thống Mỹ.

TT Nguyễn Văn Thiệu lên làm Chủ tịch Ủy ban Hành Pháp Trung Ương VNCH từ ngày 24/6/1965, trước khi Nixon vào White House (Nhà Trắng). Sau khi Tết Mậu Thân năm 1968, Johnson phải từ bỏ mộng làm tổng thống thêm một nhiệm kỳ và Phó Tổng thống Humphrey ra tranh cử Tổng thống với Nixon nhiệm kỳ 1968 - 1972.

Năm 1968 là năm có nhiều biến cố liên quan đến TT Johnson. Tết Mậu Thân đã giáng một đòn chí tử vào sự nghiệp của Johnson: Kế hoạch ra ứng cử một nhiệm kỳ nữa với danh nghĩa "ứng cử viên hòa bình" bị phá sản hoàn toàn, khiến ông phải tuyên bố không ra ứng cử nữa. Kế hoạch tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam, cuộc chiến tranh bằng không quân nhằm tàn phá miền Bắc Việt Nam cũng thất bại, buộc ông phải chấm dứt ném bom miền Bắc, chấp nhận ngồi đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong tình hình đó, thế ứng cử của Humphrey là mạnh do việc "chấm dứt ném bom miền Bắc VN". TT Johnson muốn cùng TT Nguyễn Văn Thiệu ra một tuyên bố chung về chấm dứt ném bom miền Bắc để tỏ sự nhất trí giữa Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Thông qua bà Anna Chennault, người Mỹ gốc Hoa, vợ của Tướng Chennault, nguyên Tư lệnh Không quân Mỹ ở Trung Quốc trong thời gian Nhật Bản đánh Trung Quốc, Nixon bí mật lôi kéo TT Nguyễn Văn Thiệu làm chậm việc tuyên bố chấm dứt ném bom, nếu được, nhất định sẽ gạt được Humphrey.

Chấp nhận đề nghị của Nixon, TT Nguyễn Văn Thiệu nêu hết lý do này đến lý do khác, trì hoãn việc tiếp Đại sứ Bunker, Johnson biết có sự liên lạc giữa Nixon và Thiệu như sau này ông viết trong hồi ký, nhưng còn hy vọng thuyết phục được TT Thiệu. Cuối cùng ông quyết định "đi một mình" và ngày 31/10 ông tuyên bố sẽ chấm dứt ném bom miền Bắc ngày 1/11/1968. Đến 19h ngày hôm đó, TT Thiệu còn đề nghị "xem lại" bản dự thảo tuyên bố chung.

Ông Xuân Thủy và ông Harriman đã thỏa thuận Mỹ sẽ chấm dứt ném bom từ phiên họp ngày 26/10/1968, nhưng do sự phá bình của TT Thiệu, mãi ngày 1/11/1968, TT Johnson mới chấm dứt ném bom. Còn quá ít ngày, Humphrey không lợi dụng được việc chấm dứt ném bom. Ngày 6/11, Nixon, ứng cử viên đảng Cộng hòa trúng cử Tổng thống với 43,3% số phiếu, còn Humphrey, ứng cử viên đảng Dân chủ, thua sát nút với 42,7% số phiếu. TT Johnson được một bài học về "đồng minh" của mình.

Nixon được vào White House (Nhà Trắng).

Quan hệ TT Nixon - TT Thiệu phải tính từ lúc này, không phải chỉ trong công việc mà còn trong thân tình. Trong thư có lần Nixon hỏi thăm "phu nhân Tổng thống", có lần mời "Tổng thống và phu nhân" đến thăm tư thất tại San Clemente (California).

Bức thư trước khi TT Nixon thăm Bắc Kinh

Bức thư thứ nhất đề ngày 31/12/1971, bức thư cuối cùng đề ngày 13/6/1973. Toàn bộ các thư đều nói tới chủ trương của TT Nixon về những vấn đề lớn liên quan tới quan hệ Mỹ - Việt, hoặc là trao đổi với TT Thiệu về các cuộc đàm phán ở Paris. Những thư đáng kể là những thư sau đây:

Bức thư ngày 31/12/1971, thông báo cho TT Thiệu biết Mỹ cải thiện quan hệ với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Nixon đang chuẩn bị đi thăm Trung Quốc. Đối với thế giới, bản thân nước Mỹ và cuộc chiến tranh Việt Nam và tất nhiên là đối với chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, chuyến đi thăm lịch sử của Nixon có một ý nghĩa rất lớn, thậm chí có một tầm vóc hành tinh. TT Nguyễn Văn Thiệu tin rằng, TT Nixon sẽ bàn về vấn đề Việt Nam với Trung Quốc. Khả năng tốt nhất là TT Nixon tranh thủ được sự đồng tình của Trung Quốc chấm dứt viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngay trong trường hợp này cái giá Nixon phải trả là cái gì, là vấn đề Đài Loan hay là vấn đề miền Nam Việt Nam. Trường hợp xấu nhất là Nixon bỏ mặc Việt Nam Cộng hòa, chỉ biết vấn đề lợi ích của Mỹ.

TT Nixon hiểu nỗi lòng của TT Thiệu. Sau khi khẳng định mục đích chuyến đi là "để làm sáng tỏ lập trường của Chính phủ chúng tôi và Chính phủ Trung Quốc về các vấn đề còn ngán cách chúng tôi và đặt ra cách tiếp tục liên lạc với nhau và hy vọng "các cuộc nói chuyện ở Bắc Kinh sẽ là một bước tiến lớn đầu tiên đi tới làm dịu tình hình căng thẳng tồn tại từ lâu giữa hai nước", TT Nixon nhấn mạnh: "Ông có thể tin chắc rằng, ở Bắc Kinh tôi sẽ không đi đến một thỏa thuận nào có hại đến các nước khác, hoặc thỏa thuận nào về các vấn đề liên quan đến nước khác". Đây là 1 sự xảo trá của Nixon. Chính trong cuộc họp mật này, Nixon cho biết ý định rút toàn bộ quân Mỹ khỏi Việt Nam.

Về vấn đề Việt Nam, Nixon "sẽ trình bày một cách rõ ràng và mạnh mẽ lập trường của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa là cuộc chiến tranh ở Việt Nam phải được chấm dứt bằng thương lượng trực tiếp với Hà Nội, hoặc nếu điều đó không thực hiện được thì bằng khả năng ngày càng tăng của Việt Nam Cộng hòa trong việc tự bảo vệ mình chống lại cuộc xâm lược của Hà Nội".

Trên thực tế khi ở Bắc Kinh, Nixon có đề nghị Bắc Kinh giúp đỡ ông thương lượng với Hà Nội theo những điều kiện thuận lợi. Nixon nói Mỹ sẽ rút quân và căn cứ của Mỹ ở Đài Loan. Chu Ân Lai đồng ý với TT Nixon là Mỹ sẽ rút dần dần lực lượng và căn cứ của Mỹ ở Đài Loan theo nhịp giảm bớt căng thẳng trong khu vực này. Câu mập mờ này bao hàm ý nghĩa Trung Quốc càng đẩy nhanh việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, thì càng đẩy nhanh việc Mỹ rút lực lượng quân sự và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đài Loan. (xem tiếp kỳ sau)

Ngày 30/4/1975, khi chiếm dinh Độc Lập, VC đã thu được toàn bộ hồ sơ mật của Nguyễn Văn Thiệu, trong đó có 27 bức thư của Tổng thống Nixon gửi cho Nguyễn Văn Thiệu.



Máy bay Mỹ rơi ở phố Lê Trực, ngay trong lòng thành phố Hà Nội (năm 1967)

Những bức thư khi VC mở cuộc tiến công xuân 1972

Các thư ngày 5/4, 9/4, 5/5 và 9/5/1972 là vào thời điểm VC mở cuộc tấn công chiến lược mùa xuân 1972, thời điểm mà TT Nixon coi là "giờ phút thử thách lớn lao" của miền Nam Việt Nam, TT Thiệu đã cấp báo tình hình cho Nixon, đặc biệt là trong thông điệp ngày 6/4/1972.

TT Nixon vào Nhà Trắng năm 1969, bác bỏ kế hoạch hòa bình của Mặt trận giải phóng, quyết định thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", bắt đầu đơn phương rút quân Mỹ, đồng thời tiếp tục thương lượng với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặt khác, TT Nixon mở rộng chiến tranh sang Campuchia, đẩy mạnh can thiệp vào Lào, thậm chí bí mật ném bom Campuchia bằng B52. Ý đồ của TT Nixon là duy trì và giúp chính quyền TT Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục chiến tranh sau khi Mỹ rút quân. Nhưng TT Nixon đã thất bại ở Campuchia, Lào, trong chiến dịch Lam Sơn 719 ở Đường 9 - Nam Lào.

Dù TT Nixon bắt đầu đơn phương rút quân Mỹ, nhưng phong trào phản chiến của dân Mỹ vẫn phát triển mạnh, mà điển hình là cuộc tiến công Mùa thu 1969 tại 1.200 thành phố, thị xã, thị trấn trên khắp nước Mỹ khiến TT Nixon phải rút lui vào trại David, bỏ ra một tuần lễ tự tay viết đi viết lại 12 lần bài diễn văn nhằm tranh thủ "đa số thâm lặng" của người Mỹ.

Trước tình hình trên, TT Nguyễn Văn Thiệu phải liên tiếp kêu gọi TT Nixon. TT Nixon tuyên bố đối sách tối 9/5/1972 và khẳng định với TT Thiệu: "Hai chính phủ của chúng ta đã quyết định phải chống Bắc Việt Nam bằng cách ngăn chặn mọi sự tiếp tế của Bắc Việt... Tôi đã chỉ thị đặt mìn tất cả các ngả vào hải cảng của Bắc Việt và tôi đã ra lệnh cho các lực lượng Hoa Kỳ ngăn chặn mọi sự tiếp tế cho Bắc Việt bằng đường thủy trong hải phận mà họ cho là của họ. Mọi sự tiếp tế bằng đường bộ và bằng cách khác cũng sẽ được ngăn chặn" (thư ngày 9/5/1972).

Thực tế TT Nixon cho lệnh thả mìn cảng Hải Phòng và 6 cảng khác của miền Bắc, cho máy bay B52 ném bom vùng lân cận Hà Nội và Hải Phòng (thư ngày 9/5). Nhưng trên tất cả các chiến trường, quân VC vẫn đánh mạnh vào khu phi quân sự, giải phóng nhiều vùng trong đó có tỉnh Quảng Trị, chiếm thành cổ Quảng Trị. Tại Paris, các đoàn đại biểu của ta tuyên bố bỏ hợp để phản đối Mỹ ném bom lại miền Bắc. TT Nixon tập trung cao độ hỏa lực của không quân và hải quân để QLVNCH (TT Thiệu) lấy lại thành cổ Quảng Trị. Cuộc phản công chiến lược 1972 đã tái chiếm nhiều vùng đất đai, mở con đường nối

liên Trị Thiên với Tây Nguyên, Nam Bộ, giành lại nhiều vùng đã bị quân VC chiếm, làm thay đổi cục diện chiến tranh.

Khi TT Nixon nhận bàn giải pháp với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Các thư ngày 31/8/1972 đến hết tháng 11/1972 là cuộc trao đổi ý kiến với TT Thiệu về việc Mỹ chấp nhận thảo luận thực chất với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về giải pháp cho vấn đề Việt Nam. Vào thời điểm này, trong điều kiện của cuộc tiến công mùa xuân 1972 và có cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ, Bộ Chính trị TW Đảng VC chủ trương chuyển từ chiến lược chiến tranh sang chiến lược hòa bình, buộc Mỹ rút hết quân Mỹ và quân đồng minh, chấm dứt dính líu vào Việt Nam để đấu tranh bằng phương thức khác.

Để bảo đảm thắng cử trong cuộc bầu cử tổng thống 1972 với ứng cử viên Dân chủ Mac Govern và trong thế phải rút hết quân Mỹ về nước, trước đòi hỏi của nhân dân Mỹ và sự phản đối của Quốc hội Mỹ, Nixon chủ trương "chuyển cuộc xung đột hiện nay sang một hình thái khác, một hình thái đấu tranh chính trị ngược lại với sự đối kháng công khai về quân sự".

Ông ta trấn an TT Thiệu: "Chính phủ ông, các lực lượng vũ trang và các thể chế chính trị của nó sẽ được duy trì nguyên vẹn sau khi chấm dứt chiến sự. Ông có thể hoàn toàn tin chắc rằng chúng tôi sẽ tiếp tục ủng hộ chính phủ ông một cách đầy đủ nhất, trong đó có việc tiếp tục viện trợ kinh tế và bất cứ sự giúp đỡ quân sự nào phù hợp với các điều khoản ngừng bắn" (thư ngày 10/10/1972).

Ngày 20/10/1972, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ đã hoàn chỉnh bản Hiệp định về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam và hai bên sẽ ký Hiệp định ngày 31/10/1972 tại Paris. Nhưng sau đó TT Nixon đề nghị xem lại một số điểm, đề nghị có thêm cuộc gặp riêng nữa. Kissinger tuyên bố "hòa bình trong tầm tay".

Trong khi đó, báo chí Mỹ đưa tin Hiệp định sắp được ký. Xu thế ủng hộ Nixon tăng nhanh, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thấy rõ ý đồ của TT Nixon không muốn ký bản Hiệp định 20/10/1972 nhưng lại tung tin rầm rộ để tranh thủ thêm phiếu trong cuộc bầu cử ngày 7/11/1972. TT Nixon tái trúng cử Tổng thống với tỷ lệ phiếu 60,7% so với 37,3% cho Mac Govern.

Ngày 26/10/1972, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố vạch trần âm mưu của Nixon và công bố toàn văn kiện về đợt thương lượng vừa qua, trong đó có bản hiệp định đã thỏa thuận ngày 20/10/1972 và thư chấp nhận của TT Nixon gửi Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Đây là chiến dịch tấn công ngoại giao lớn nhất của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm cô lập chính quyền Mỹ.

TT Nixon cố thuyết phục TT Nguyễn Văn Thiệu, nhưng TT Nguyễn Văn Thiệu vẫn nêu hàng loạt vấn đề về nội dung, về câu chữ, về thủ tục.

(Xem tiếp kỳ sau)

Ngày 1/11/1972, TT Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố công khai tại Sài Gòn rằng, Hiệp định Hoa Kỳ định ký với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là "một hiệp định đầu hàng". Mở đầu bức thư gửi TT Nguyễn Văn Thiệu ngày 8/11/1972, TT Nixon viết: "Hôm nay, sau khi đã được tái cử, tôi muốn tiếp tục cuộc đàm thoại của chúng ta về bản dự thảo Hiệp định chấm dứt chiến tranh".



Phi công Mỹ bị bắt ở Hà Bắc.

Đúng là cuộc đàm thoại giữa TT Nixon và TT Thiệu sau khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố phản đối Nixon trì hoãn việc ký Hiệp định ngày 20/10/1972. Từ lúc này cho đến khi bản Hiệp định Paris được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Nixon nhất trí hoàn thiện, cuộc thương lượng lại giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ trải qua ba đợt: tháng 11, tháng 12/1972, tháng Giêng năm 1973. 8 bức thư TT Nixon gửi TT Thiệu trong giai đoạn này của cuộc đàm phán ở Paris - ngày 8, 14, 18, 23/11/1972, ngày 17, 20, 22/1/1973 đi sát cuộc thương lượng giữa Kissinger và Lê Đức Thọ.

Nói là có cuộc đàm thoại nhằm thuyết phục TT Nguyễn Văn Thiệu nhưng TT Nixon không phải không có những lời nói nặng nề. Nếu trong thư trước TT Nixon đã cho rằng Thiệu chỉ trích dự thảo Hiệp định là "theo đuổi một con đường nguy hiểm" (thư ngày 29/10/1972) thì trong thư ngày 8/11/1972, TT Nixon nói thẳng rằng: "Việc các ông liên tiếp xuyên tạc và đả kích bản Hiệp định (đến chỗ này TT Thiệu đánh 4 dấu hỏi liên - LVL) là không đúng đắn và chỉ tự hại mình". TT Nixon coi bản dự thảo Hiệp định là "tuyệt diệu rồi".

TT Nguyễn Văn Thiệu thắc mắc bản dự thảo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nói rằng Hội đồng quốc gia là một "cơ cấu chính quyền", vì điều đó hiển nhiên có ý nghĩa gạt bỏ chính quyền của TT Thiệu. TT Nixon cũng đồng ý Hội đồng quốc gia "không có thẩm quyền chính phủ" và hứa sẽ đổi chữ "chính quyền" bằng chữ "hành chính".

Trong thực tế đàm phán, Kissinger kiên quyết đòi bỏ từ "thành lập một cơ cấu chính quyền lấy tên là Hội đồng hòa giải và hòa hợp dân tộc" và thay bằng từ "thành lập Hội đồng hòa giải và hòa hợp dân tộc". Liên quan đến vấn đề này là chức năng của Hội đồng, đồng chí Lê Đức Thọ đề nghị ghi "đôn đốc hai bên miền Nam thi hành Hiệp định", Kissinger đề nghị ghi "thúc đẩy" (to promote), không bên nào chịu bên nào, cuối cùng thỏa thuận bản tiếng Việt cứ ghi "đôn đốc", bản tiếng Anh ghi "promote" (shall have the task of promoting the two South Vietnamese parties). Cuộc tranh cãi gằng và kéo dài đến mức những người Mỹ không biết tiếng Việt cuối cùng cũng biết từ "đôn đốc".

TT Nguyễn Văn Thiệu phản đối việc để quân miền Bắc ở lại miền Nam. Người ta hiểu Thiệu thắc mắc vấn đề này là tất nhiên vì khi quân Mỹ rút rồi thì quân của Thiệu sao đủ sức chống lại quân Bắc Việt và Mỹ đồng tình với sự lo sợ của TT Thiệu cũng là tất nhiên. TT Nixon đề ra hai biện pháp: "Chúng tôi sẽ đòi rút đơn phương trên thực tế một

vài sư đoàn của Việt Nam ở vùng phía Bắc nước ông (tức khu phi quân sự - LVL). Thứ hai, chúng tôi sẽ đưa thêm câu chữ vào cuối Điều 9 (b) (tức là khoản nói về vấn đề lực lượng vũ trang ở miền Nam Việt Nam - LVL) quy định là quân đội phải được giải ngũ trên cơ sở một đối một và họ phải được đưa về nguyên quán".

Trên thực tế, ta chấp nhận bằng công thức mập mờ trong Điều 10 của Hiệp định chính thức "Vấn đề lực lượng vũ trang Việt Nam ở miền Nam Việt Nam sẽ do hai bên miền Nam Việt Nam giải quyết trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau". Trong Hiệp định chính thức không có điều khoản nào nói về việc rút quân Bắc Việt Nam cho nên Mỹ chấp nhận trên thực tế sự có mặt của quân Bắc Việt Nam ở miền Nam.

Nixon còn nhắc lại ý định xử lý vấn đề quân Bắc Việt Nam trong thư ngày 14/11/1972. Nixon cũng tìm cách trấn an Thiệu: "Tôi xin nhắc lại cho Tổng thống những bảo đảm cá nhân của tôi là Hoa Kỳ sẽ phản ứng rất mạnh và nhanh chóng đối với sự vi phạm nào của Hiệp định" (thư ngày 14/11/1972 - đến chỗ này Thiệu đánh dấu hoa thị, ý cho là điểm quan trọng - LVL).

Sau khi Kissinger đã giải quyết được nhiều vấn đề, trong thư ngày 17/1/1973, TT Nixon đã tổng hợp lại các điều mà Kissinger cho là đã giải quyết được theo yêu cầu của Thiệu để Thiệu yên lòng. Nhưng TT Nixon vẫn thấy cần chặn xu hướng của TT Thiệu muốn sửa thêm Hiệp định: "Về những điều mà ông vẫn còn đang tìm cách đưa thêm vào Hiệp định, tôi phải nói rõ một lần nữa là văn bản Hiệp định, cách ký kết và các nghị định thư đã ở mức tốt nhất có thể đạt được. Không thể thay đổi những cái đó được".

Về cách ký cũng nên hiểu hai điều lo của TT Thiệu: Lo có ghi tên Chính phủ Cách mạng lâm thời và lo Việt Nam Cộng hòa không được nhắc tới, mà không ghi Việt Nam Cộng Hòa thì coi như xóa sổ Việt Nam Cộng Hòa. Ta cũng hiểu những điều lo của TT Thiệu. Lê Đức Thọ đề nghị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ cùng ký Hiệp định có ghi đầy đủ tên các bên (như ghi: với sự đồng ý của Chính phủ Cách mạng lâm thời, của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa), còn bốn bên ký một bản. Kissinger đề nghị, lời mở đầu của Hiệp định bốn bên không ghi tên bốn chính phủ, tên người ký cũng không ghi chức vụ. Lê Đức Thọ đồng ý nhưng đòi phải ghi chức vụ. Nixon còn nói với TT Thiệu rằng, tên của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa được ghi ở một số chỗ và coi đó là một "thắng lợi".

Nixon nhấn mạnh sự hợp tác của Việt Nam Cộng hòa và Hoa Kỳ sau chiến tranh. TT Nixon nói sẽ cử Phó Tổng thống Agnew đi Sài Gòn ngay ngày 28/1/1973 để chuyển cho TT Nguyễn Văn Thiệu một bức thư nêu ba điểm sau đây:

"Một: Chúng tôi công nhận chính phủ ông là chính phủ hợp pháp duy nhất của Nam Việt Nam.

Hai: Chúng tôi không công nhận quyền của nước ngoài (ý muốn nói quân Bắc Việt Nam - LVL) ở lại trên đất Nam Việt Nam.

Ba: Hoa Kỳ sẽ phản ứng mạnh mẽ đối với những sự vi phạm Hiệp định". (Thư ngày 17-1-1973).

Nixon còn nói sẵn sàng đích thân gặp TT Thiệu tại San Clemente (California) để khẳng định lại các điều trên. Nixon nhấn mạnh: "Một lần nữa tôi bảo đảm với ông rằng, bản Hiệp định này sẽ là bước mở đầu cho một thời kỳ mới của sự cộng tác chặt chẽ và ủng

hộ lẫn nhau mạnh mẽ giữa Cộng hòa Việt Nam và Mỹ".

Đến lúc này, TT Nguyễn Văn Thiệu còn nêu một vài đề nghị mới. Nixon nói: "Tất cả những chuyện đó bây giờ không còn ý nghĩa gì nữa". "Hiệp định này không phải là một Hiệp định lý tưởng, nhưng đó là một bản Hiệp định tốt nhất có thể đạt được trong hoàn cảnh hiện nay". Cuối cùng, TT Nguyễn Văn Thiệu phải trả lời đồng ý với Hiệp định theo yêu cầu ngặt nghèo, có thể nói lệnh của TT Nixon để TT Nixon báo cáo với nhân dân Mỹ.

Ngày 23/1/1973, Kissinger cùng Lê Đức Thọ ký tắt Hiệp định và các văn bản khác. Ngày 27/1/1973, Ngoại trưởng Mỹ William P. Rogers ký bản Hiệp định Việt - Mỹ và bản Hiệp định bốn bên; ngày 2/3/1973, Rogers ký Định ước Paris về Việt Nam. TT Nguyễn Văn Thiệu sợ phải ký chung với Chính phủ Cách mạng lâm thời nhưng đến lúc này, Ngoại trưởng Trần Văn Lắm của TT Thiệu phải ký Định ước Paris cùng Ngoại trưởng của Chính phủ Cách mạng lâm thời VC Nguyễn Thị Bình.



Alfred Arnew - tù binh Mỹ cuối cùng bước lên máy bay rời khỏi miền Bắc Việt Nam tại sân bay Gia Lâm ngày 29/3/1973.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời trắng trợn vi phạm hiệp định. Trong khi đó Việt Nam cộng hoà thi hành nghiêm chỉnh lệnh ngừng bắn. Những bức thư của TT Nixon gửi TT Thiệu thời điểm này thể hiện những mâu thuẫn sâu sắc giữa TT Mỹ và chính quyền VNCH của TT Thiệu.

Khi chính quyền TT Nguyễn Văn Thiệu thi hành nghiêm chỉnh lệnh ngừng bắn, trao trả hết tù binh VC. Mỹ rút hết quân Mỹ và quân đồng minh, giải tán Bộ Tư lệnh MACV Sài Gòn , chuyển một phần lực lượng sang Thái Lan. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời trắng trợn vi phạm hiệp định.

Hội nghị Ủy ban Kinh tế hỗn hợp Việt - Mỹ bàn vấn đề Mỹ hàn gắn vết thương chiến tranh cho Việt Nam không giải quyết được gì. Hội nghị hiệp thương giữa Việt Nam Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời để bàn các vấn đề của miền Nam Việt Nam bế tắc.

Tình hình thi hành Hiệp định Paris như thế là cực kỳ nghiêm trọng. Ngày 25/4/1973, Lê Đức Thọ gặp lại Kissinger tại Paris để bàn tình hình miền Nam Việt Nam.

Trong tình hình nghiêm trọng này, TT Nixon liên tiếp gửi thư cho TT Nguyễn Văn Thiệu từ ngày 22/5 đến 10/6/1973. TT Nixon mở đầu bức thư ngày 22/5/1973, viết trong lúc Kissinger đang bị Lê Đức Thọ đấu về những vi phạm Hiệp định của phía Mỹ, bằng những lời trách gay gắt đối với việc cơ quan tuyên truyền của TT Thiệu phản đối vấn đề thủ tục, thậm chí cả việc Mỹ hủy bỏ các chuyến bay trinh sát trên miền Bắc Việt Nam. Nhưng điều quan trọng TT Nixon nhấn mạnh là các vấn đề mà Kissinger và Lê Đức Thọ đang thảo luận ở Paris và sẽ được đưa vào một thông cáo chung của hai phía. TT Nixon lo TT Thiệu sẽ làm tan vỡ cuộc thương lượng, nếu như thế sẽ bị dân Mỹ phản đối và Quốc hội Mỹ sẽ cắt viện trợ cho Lào, Campuchia và cả cho VNCH.

Bức thư ngày 22/5 báo Mỹ đã thỏa thuận nhiều biện pháp với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để cải thiện việc thực hiện Hiệp định Paris, trong đó có lời kêu gọi "có một loạt mệnh lệnh ngừng bắn mới cho hai bên miền Nam Việt Nam" mà TT Nixon coi là vấn đề cấp thiết, Đại sứ Sullivan sẽ đến Sài Gòn trình bày vấn đề này.

Trong bức thư ngày 30/5, TT Nixon nói một số đề nghị sửa đổi dự thảo thông cáo chung của TT Thiệu sẽ bị Bắc Việt Nam bác bỏ. TT Nixon nhấn mạnh: "Việc có được bản

thông cáo đưa ra chữ ký của đại diện của ông cùng với chữ ký của Tiến sĩ Kissinger sẽ hết sức (enormously) cần thiết cho tôi". Cuối cùng, TT Nixon thúc TT Thiệu cử ngay đại diện đi Paris để gặp phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ký văn kiện.

Từ ngày 5 đến ngày 10/6/1973, TT Nixon gửi mỗi ngày một thư. TT Thiệu đưa các đề nghị sửa đổi bản dự thảo thông cáo chung mà Kissinger đang bàn với Lê Đức Thọ ở Paris, có đề nghị được TT Nixon chấp nhận, nhiều đề nghị TT Nixon không chấp nhận. TT Thiệu quan tâm chủ yếu các vấn đề quân miền Bắc (VC), vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời. TT Nixon cố thuyết phục TT Thiệu và nhiều lần cố nén sự giận dữ của mình. Ngày 8/6, TT Nixon phải viết: "Thưa ông Tổng thống, tôi cảm thấy tôi phải nói với ông rằng, hiện nay chúng ta đã ở vào lúc mà văn bản phải 'được coi như là cuối cùng rồi'... Tôi trông mong vào sự hiểu biết rộng rãi của ông về lợi ích của chính ông và của chúng tôi".

Có lúc TT Nixon nói thẳng, nếu TT Thiệu không chịu ký thông cáo chung thì Kissinger sẽ ký với Lê Đức Thọ và giải thích rằng, có sự cản trở của TT Thiệu. **Ba lần Nixon hạ tối hậu thư cho TT Thiệu:** Yêu cầu có câu trả lời tích cực không muộn hơn giữa trưa giờ Sài Gòn ngày 7/6; yêu cầu trả lời thư này (ngày 7/6) vào 8h sáng giờ Paris, ngày 8/6; tôi cần có sự trả lời của ông về bức thư này (ngày 8/6) kịp thời để tôi có thể chỉ thị cho những người đàm phán của tôi ở Paris xem cần tiến hành ra sao vào 7h, giờ Paris ngày 9/6, tôi phải có được sự trả lời của ông vào hồi 10h, giờ Paris ngày 11/6, mong ông cho tôi một câu trả lời tích cực, không mập mờ (về việc chấp nhận văn bản thông cáo chung) trước 10h giờ Hoa Thịnh Đốn để tôi có thể khẳng định chỉ thị của tôi (về việc ký thông cáo chung) cho Tiến sĩ Kissinger" (thư ngày 13/6).

TT Nixon không chỉ bác bỏ những đề nghị của TT Thiệu, mà còn nói đến vấn đề ảnh hưởng tới quan hệ giữa hai bên, thậm chí dọa sẽ cắt đứt quan hệ Việt - Mỹ: "Xin ông hiểu rằng tôi sẽ coi bất kỳ sự sửa đổi nào hoặc yêu cầu thay đổi nào nữa, hoặc yêu cầu hoãn hoặc những sự lảng tránh khác ngoài một sự thỏa thuận đồng ý đơn giản, như là một quyết định trực tiếp và cố tình chấm dứt mối quan hệ hiện có giữa Mỹ và Việt Nam". Tới chỗ này TT Thiệu phê bên rìa trang thư của Nixon như sau: "Quá đáng! Ông nói thể chứ tôi hoặc nhân dân Việt Nam Cộng hòa hay nhân dân Mỹ/USA nào có quan niệm như vậy". Sau đoạn này, Nixon viết tiếp ở dòng cuối cùng: "Tôi chờ đợi rằng đại diện của ông tại Paris sẽ nhận được chỉ thị thích đáng vào sáng 13/6 giờ Paris".

TT Nguyễn Văn Thiệu không dám vùng vằng hơn nữa và đã cử Phó Thủ tướng Nguyễn Lưu Viên đại diện Việt Nam Cộng hòa ký bản thông cáo chung ngày 13/6/1973 với Lê Đức Thọ, đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Nguyễn Văn Hiếu, đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam.

Sau bức thư này, TT Nixon không gửi bức thư nào nữa cho đến khi do nhiều yếu tố Watergate, TT Nixon phải từ chức Tổng thống ngày 9/8/1974.